

Số: /TTTr-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 44/2017/NĐ-CP ngày 15/5/2016 Nghị định số 44/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Luật An toàn, vệ sinh lao động và Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 44/2017/NĐ-CP, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Y tế, Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các bộ, ngành có liên quan xây dựng và hoàn thiện Đề án xây dựng Nghị định thay thế Nghị định 37/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi thành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trình Chính phủ về Đề án Nghị định này như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Căn cứ pháp lý

Điều 44 Luật an toàn, vệ sinh lao động năm 2015 (có hiệu lực từ 1/7/2016) quy định: Người sử dụng lao động hằng tháng đóng tối đa 1% trên quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội của người lao động vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; Chính phủ quy định chi tiết mức đóng vào Quỹ.

Nhằm duy trì tính ổn định thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, Điều 4 và Khoản 1 Điều 34 Nghị định số 37/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc quy định: Người sử dụng lao động hằng tháng đóng mức 1% trên quỹ tiền lương đóng bảo hiểm xã hội của người lao động vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; từ ngày 01/01/2018 trở đi, Chính phủ quyết định mức đóng thấp hơn 1%.

Thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020

và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội tham mưu cho Chính phủ ban hành Nghị định số 44/2017/NĐ-CP, trong đó quy định người sử dụng lao động hàng tháng đóng 0,5% trên quỹ tiền lương đóng bảo hiểm xã hội của người lao động vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Đồng thời, Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 44/2017/NĐ-CP giao Chính phủ căn cứ vào khả năng cân đối Quỹ Bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp để xem xét điều chỉnh mức đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

2. Khả năng cân đối Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

Căn cứ vào báo cáo số 1029/BC-BHXH ngày 02/4/2019 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động giai đoạn 2016-2018 cho thấy, với mức đóng hiện hành (hằng tháng đóng 0,5% trên quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội của người lao động) thì số tiền giảm so với mức 1% trước đó là 4.500 tỷ đồng. Trong khi đó, số tiền chi cho người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp ngày càng tăng, trung bình mỗi năm tăng thêm khoảng 70 tỷ/năm. Đồng thời, chưa kể đến việc thực hiện chi 10% từ quỹ phòng ngừa và chi hỗ trợ đào tạo nghề cho người bị tai nạn lao động.

Do đó, nếu giữ nguyên mức đóng như quy định hiện nay thì 21-33 năm nữa, Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp sẽ bắt đầu phải sử dụng quỹ dự phòng.

Đồng thời, trong thời gian vừa qua rất nhiều doanh nghiệp đặc biệt Hiệp hội các doanh nghiệp, một số Tập đoàn, tổng công ty trong kiến nghị gửi Hội đồng quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động đề nghị thay đổi mức đóng so với quy định hiện hành nhằm tạo sự bình đẳng, công bằng hơn cho doanh nghiệp, nhất là những doanh nghiệp quan tâm đầu tư cải thiện điều kiện lao động, không để xảy ra tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

Trong báo cáo số 2008/BC-UBVĐXH14 của Ủy ban về các vấn đề xã hội về kết quả giám sát chuyên đề “Tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động giai đoạn 2016-2018”, Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam kiến nghị Chính phủ sửa đổi Nghị định số 44/2017/NĐ-CP về mức đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp căn phân loại theo hình thức doanh nghiệp, trong các lĩnh vực khác nhau, nguy cơ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp khác nhau.

3. Kinh nghiệm quốc tế

Ở hầu hết các quốc gia thành viên EU, ở Úc, Canada và Hoa Kỳ, bảo hiểm tai nạn lao động là một biện pháp cơ bản để kiểm soát các rủi ro nghề nghiệp và hậu quả tài chính của họ cũng như làm giảm sự đau khổ của những

người bị tai nạn. Hơn nữa, bảo hiểm tai nạn lao động là để cung cấp cho các nạn nhân bị tai nạn và gia đình của họ phương tiện sinh hoạt. Hệ thống bảo hiểm tai nạn lao động đầu tiên mang tên Berufsgenossenschaften của Đức, được thành lập vào năm 1884. Trong hơn 100 năm, hệ thống bảo hiểm đã phát triển và cách tiếp cận mới đối với bảo hiểm tai nạn đã được phát triển ở các quốc gia khác nhau.

Các chương trình bảo hiểm trong các hệ thống bảo hiểm tai nạn lao động được hình thành từ đóng góp của người sử dụng lao động và lao động tự chủ (nếu họ được bảo hiểm). Ở một số quốc gia, Nhà nước cũng là người đóng góp, chẳng hạn như trong trường hợp mắc một số bệnh như ở Pháp (ví dụ trong trường hợp amiăng gây ra bệnh) hoặc các ngành cụ thể (ví dụ: tự làm chủ trong nông nghiệp ở Đức và Phần Lan). Có hai cách tính phổ biến khi nói đến việc đóng từ người sử dụng lao động vào Quỹ tai nạn lao động. Nó có thể được tính theo một tỷ lệ duy nhất áp dụng cho tất cả doanh nghiệp hoặc nó có thể thay đổi tùy theo loại hình kinh doanh và rủi ro của nó hoặc số lượng khiếu nại liên quan đến người sử dụng lao động. Trong trường hợp tỷ lệ đơn được áp dụng cho mỗi doanh nghiệp, tỷ lệ được quy định trong luật và dựa trên tỷ lệ phần trăm của bảng lương. Tỷ lệ cũng có thể được Nhà nước thay đổi tùy theo chính sách và hoàn cảnh ngân sách hiện tại (ví dụ Thụy Điển đã giảm phí bảo hiểm từ 1,38 xuống 0,68% trong bảng lương năm 2003 do thặng dư ngân sách vào cuối những năm 1990). Theo Eurogip 2004, mức phí bảo hiểm ở Áo, Bồ Đào Nha và Bỉ là 1,4 (chỉ đối với tai nạn tại nơi làm việc), tương ứng 0,5 và 1,1% trong bảng lương. Trong trường hợp đóng góp của người sử dụng lao động thay đổi tùy theo doanh nghiệp của họ, mức đóng bảo hiểm có thể được tính theo những cách khác nhau. Ở Đan Mạch, họ được tính toán dựa trên chi phí của các bệnh nghề nghiệp trong ba năm trước và mức độ việc làm trong mỗi ngành hoạt động. Ở Đức, ngoài việc tính mức đóng theo nhóm rủi ro theo từng ngành cụ thể, còn có cơ chế khen thưởng trong việc doanh nghiệp giảm được tai nạn lao động¹.

Tại Nhật Bản, Hàn Quốc, người sử dụng lao động phải đóng bảo hiểm tai nạn lao động cho người lao động. Cách tính mức đóng căn cứ vào tần suất tai nạn lao động theo ngành, lĩnh vực (từ số liệu thống kê bảo hiểm xã hội) nhân với mức lương người sử dụng lao động đóng bảo hiểm cho người lao động.² Từ những lý do nêu trên, để bảo đảm việc cân đối Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và nhằm tạo sự công bằng, khuyến khích các doanh nghiệp giảm thiểu tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động việc ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 44/2017/NĐ-CP là rất cần thiết.

II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

¹ Nguồn: https://oshwiki.eu/wiki/International_comparison_of_occupational_accident_insurance_system

² Nguồn: <https://www.jniosh.johas.go.jp/icpro/jicosh-old/english/osh/outline/42.html>

Triển khai công việc nêu trên, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quyết định số 539/QĐ-LĐTBXH ngày 16/4/2019 về việc thành lập Ban soạn thảo, Tổ Biên tập dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 44/2016/NĐ-CP với sự tham gia của đại diện Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Y tế, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Tổng liên đoàn lao động Việt Nam, Phòng Thương mại – Công nghiệp Việt Nam, Liên minh các Hợp tác xã Việt Nam, Hội Khoa học kỹ thuật An toàn, vệ sinh lao động Việt Nam.

Để xây dựng Nghị định, Ban soạn thảo đã tiến hành các hoạt động sau:

- Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế;
- Tính toán cân đối Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;
- Đề xuất mức đóng bảo đảm cân bằng Quỹ cũng như tạo sự bình đẳng, khuyến khích các doanh nghiệp giảm thiểu tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động.

Để cơ sở điều chỉnh mức đóng theo ngành nghề, nguy cơ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã gửi công văn số 632/LĐTBXH-ATLĐ ngày 19/02/2019 và công văn số 1366/LĐTBXH-ATLĐ ngày 09/4/2019 đề nghị Bảo hiểm xã hội Việt Nam cung cấp số liệu thu, chi từ Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Bảo hiểm xã hội Việt Nam có báo cáo số 1029/BC-BHXH ngày 02/4/2019 về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động giai đoạn 2016-2018 và công văn số 1278/BHXH-CSXH ngày 22/4/2019 về cung cấp số liệu thu, chi từ quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

Căn cứ vào số liệu trên, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đề xuất theo phương án khuyến khích các doanh nghiệp cải thiện điều kiện lao động, giảm thiểu tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động thì sẽ giảm mức đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; dự thảo Nghị định với bố cục và các nội dung cơ bản trình bày ở mục III Tờ trình này.

III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Dự theo Nghị định có 5 chương, với 17 điều (tăng 13 điều so với Nghị định số 44/2017/NĐ-CP), bao gồm các nội dung chính sau:

1. Chương I - Quy định chung:

Chương này gồm 03 điều, từ Điều 01 đến Điều 3, quy định về phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng, giải thích từ ngữ

2. Chương II. Mức đóng và phương thức đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (gồm 03 Điều (từ Điều 4 đến Điều 6)

Chương này gồm 03 điều, từ Điều 4 đến Điều 6, cụ thể như sau:

- Điều 4, Điều 5 dự thảo Nghị định quy định mức đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động và các điều kiện tương ứng như sau:

+ Mức đóng bình thường bằng 0,7% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội (thay thế so với mức đóng 0,5% hiện nay).

+ Mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường (cụ thể là 0,5 %, 0,3% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội) được xây dựng dựa trên các tiêu chí: chấp hành nghiêm chỉnh quy định pháp luật về an toàn vệ sinh lao động; quan tâm cải thiện điều kiện lao động (chi phí cho công tác an toàn, vệ sinh lao động...) và hiệu quả quản lý công tác an toàn, vệ sinh lao động (giảm tần suất tai nạn lao động hoặc không có tần suất tai nạn lao động; đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế về hệ thống quản lý an toàn, vệ sinh lao động theo ISO 45001:2018).

- Việc đưa bổ sung thêm tiêu chí đạt được chứng nhận hệ thống quản lý an toàn, vệ sinh lao động theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018 được căn cứ vào các nội dung sau:

+ Tiêu chuẩn ISO 45001: 2018 là một tiêu chuẩn quốc tế mới, cập nhập nhiều nội dung quản lý tiên tiến về an toàn, vệ sinh lao động; được xây dựng bởi Ủy ban Dự án Tiêu chuẩn quốc tế và được công bố vào ngày 12 tháng 3 năm 2018;

+ Chứng nhận theo Tiêu chuẩn ISO 45001 là một hình thức công nhận quốc tế đối với hệ thống quản lý an toàn, vệ sinh lao động cho mỗi doanh nghiệp. Bởi vậy, doanh nghiệp đạt được chứng nhận ISO 45001 vừa được quốc tế công nhận, vừa giảm thiểu rủi ro, tai nạn và bệnh tật cho người lao động tại nơi làm việc; nâng cao hình ảnh doanh nghiệp;

+ Điều 4 Luật an toàn, vệ sinh lao động về Chính sách của Nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động có quy định “Tạo điều kiện thuận lợi để người sử dụng lao động áp dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý tiên tiến, hiện đại và áp dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ thân thiện với môi trường trong quá trình lao động”. Vì vậy, việc khuyến khích áp dụng hệ thống quản lý an toàn, vệ sinh lao động theo tiêu chuẩn ISO 45001 2018 qua cơ chế giảm mức đóng vào Quỹ bảo hiểm xã hội về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp là góp phần thể chế hóa chính sách trên.

- Chính vì vậy, Điều 6 của dự thảo tập trung vào việc quy định “ Giấy chứng nhận ISO 45001:2018 làm căn cứ để xem xét áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp”, cụ thể :

+ Khoản 1 của Điều 6 quy định về năng lực của tổ chức chứng nhận được cấp Giấy chứng nhận nêu trên. Đó chính là tổ chức chứng nhận đang được quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh đánh giá sự phù hợp; đồng thời có bổ sung làm rõ hơn yêu cầu về chuyên gia đánh giá an toàn, vệ sinh lao động để

đáp ứng yêu cầu đặc thù về đánh giá tuân thủ pháp luật quy định tại Phụ lục III của dự thảo Nghị định.

+ Khoản 2 và 3 quy định cụ thể về chất lượng và số lượng các chuyên gia đánh giá này dựa trên điều kiện đặc thù riêng của các doanh nghiệp có nguy cơ cao về tai nạn lao động trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động.

Trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động đã quy định cụ thể tiêu chuẩn năng lực của những người tham gia công tác an toàn, vệ sinh lao động (như người phụ trách người làm công tác an toàn vệ sinh lao động; người làm công tác an toàn vệ sinh lao động, người làm công tác y tế...). Vì vậy năng lực của chuyên gia đi đánh giá không thể thấp hơn năng lực tối thiểu của những người đang trực tiếp thực hiện công tác an toàn vệ sinh lao động.

Do đó, trình độ của các chuyên gia an toàn, vệ sinh lao động được xây dựng dựa trên sự tương đương với người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động quy định tại Điều 36 của Nghị định 39/2016/NĐ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động; đồng thời cũng tương quan với trình độ của chuyên gia đánh giá chứng nhận theo quy định tại Điều 17 của Nghị định 107/2016/NĐ-CP.

3. Chương III. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thời hạn thực hiện mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

Chương này gồm 04 Điều từ Điều 7 đến Điều 10, cụ thể như sau:

- Điều 7 quy định về thành phần hồ sơ đề xuất giảm mức đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp từ phía người sử dụng lao động, được xây dựng trên cơ sở yêu cầu tại Điều 5 của dự thảo Nghị định.

- Điều 8 quy định trình tự, thủ tục quyết định áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; bao gồm từ việc đề xuất của người sử dụng lao động đến việc ra quyết định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Điều 9 quy định thời hạn áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường là 36 tháng, sau đó xem xét lại.

- Điều 10 quy định việc thu hồi, hủy bỏ Quyết định điều chỉnh, áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường thông qua các hành vi sau: phát hiện các hành vi gian lận giả mạo hồ sơ đề nghị giảm mức đóng của người sử dụng lao động; phát hiện thấy năng lực chưa đủ của tổ chức chứng nhận; người sử dụng lao động bị phát hiện vi phạm pháp luật an toàn, vệ sinh lao động ở mức độ tương đương việc xử lý vi phạm hành chính từ phạt tiền trở lên hoặc không thực hiện báo cáo tai nạn lao động, báo cáo công tác an toàn vệ sinh lao động trong thời gian được áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường.

Trường hợp phát hiện việc giả mạo hồ sơ, người sử dụng lao động phải bồi hoàn phần hưởng chênh lệch do hành vi gian lận này và áp dụng mức đóng cao nhất (bằng 1% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội) trong thời gian 36 tháng.

Các trường hợp sai phạm khác chỉ quy định áp dụng trở lại mức đóng bình thường (bằng 0,7 % quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội) kể từ khi Quyết định điều chỉnh, áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bị bãi bỏ, hết hiệu lực.

4. Chương IV. Tổ chức thực hiện

Chương này gồm 05 Điều quy định của trách nhiệm các tổ chức, cơ quan liên quan như Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Bảo hiểm xã hội, người sử dụng lao động và tổ chức đánh giá.

5. Chương V. Điều khoản thi hành

Chương này gồm 02 Điều gồm Điều 16 và Điều 17. Điều 16 quy định hiệu lực thi hành của Nghị định từ ngày 01/01/2020 và thay thế Nghị định số 44/2017/NĐ-CP.

Mức đóng bình thường mới ở mức 0,7% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội vẫn thấp hơn mức tối đa 1% theo quy định. Mặt khác, do đây là chính sách mới nên riêng việc điều chỉnh giảm mức đóng vào quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp sẽ thực hiện từ ngày 01/7/2020.

Điều 17 quy định về việc tổ chức thực hiện đối với các Bộ lao động – Thương binh và Xã hội và các cơ quan, tổ chức liên quan.

IV. Ý kiến các Bộ, ngành và địa phương

.....
.....
Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó thủ tướng;
- Bộ Tư Pháp, Bộ Y tế; Bộ Tài Chính;
- Văn Phòng Chính phủ;
- Lưu VT.

BỘ TRƯỞNG

Đào Ngọc Dung

Số: /2019/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

Dự thảo 01

NGHỊ ĐỊNH

Quy định mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định mức đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người sử dụng lao động theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Luật bảo hiểm xã hội.

2. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Năm đề xuất là năm gửi văn bản đề xuất áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường.

2. Chuyên gia đánh giá chính thức là viên chức hoặc lao động ký hợp đồng có thời hạn từ 12 tháng trở lên hoặc lao động ký hợp đồng không xác định thời hạn với tổ chức chứng nhận.

3. Lao động chính thức là lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc tính bình quân trong 03 năm liền kể trước năm đề xuất.

CHƯƠNG II**MỨC ĐÓNG VÀ PHƯƠNG THỨC ĐÓNG VÀO QUỸ BẢO HIỂM TAI NẠN LAO ĐỘNG, BỆNH NGHỀ NGHIỆP****Điều 4. Mức đóng và phương thức đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp**

1. Người sử dụng lao động hằng tháng đóng trên quỹ tiền lương đóng bảo hiểm xã hội của người lao động quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và h khoản 1 Điều 2 của Luật bảo hiểm xã hội, trừ trường hợp lao động là người giúp việc gia đình, theo một trong các mức sau:

a) Mức đóng bình thường bằng 0,7% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội;

b) Mức đóng bằng 0,5% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội được áp dụng đối với trường hợp đủ điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 4 của Nghị định này; đồng thời được áp dụng đối với người lao động là cán bộ, công chức, viên chức và người thuộc lực lượng vũ trang thuộc các cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, quân đội, công an, đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng ngân sách nhà nước;

c) Mức đóng bằng 0,3% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội được áp dụng đối với trường hợp đủ điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 4 của Nghị định này.

2. Người sử dụng lao động hằng tháng đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp với mức 0,5% mức lương cơ sở đối với mỗi người lao động quy định tại điểm e khoản 1 Điều 2 của Luật bảo hiểm xã hội.

3. Người sử dụng lao động là doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể, tổ hợp tác hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp trả lương theo sản phẩm, theo khoán thì mức đóng hằng tháng theo quy định tại khoản 1 Điều này; phương thức đóng được thực hiện hằng tháng, 03 tháng hoặc 06 tháng một lần.

Điều 5. Các trường hợp được áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

1. Người sử dụng lao động được áp dụng mức đóng quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 4 của Nghị định này nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Không vi phạm pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động và không vi phạm về đóng bảo hiểm xã hội từ mức bị xử phạt vi phạm hành chính trở lên trong vòng 03 năm tính đến thời điểm đề xuất;

b) Thực hiện việc báo cáo định kỳ tai nạn lao động và báo cáo về an toàn, vệ sinh lao động chính xác, đầy đủ, đúng thời hạn trong 03 năm liền kể trước năm đề xuất;

c) Có chứng nhận đang còn giá trị về việc đáp ứng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018 hoặc TCVN tương đương do Tổ chức chứng nhận đủ điều kiện quy định tại Điều 6 của Nghị định này cấp;

d) Giảm 50% tần suất tai nạn lao động (bao gồm cả các trường hợp bị tai nạn khi đi từ nơi ở đến nơi làm việc hoặc từ nơi làm việc về nơi ở) tính từ năm liền kề trước năm đề xuất so với tần suất tai nạn lao động trung bình của 03 năm liền kề trước năm liền kề của năm đề xuất, đối với doanh nghiệp thuộc ngành nghề có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; hoặc không để xảy ra tai nạn lao động (bao gồm cả các trường hợp bị tai nạn khi đi từ nơi ở đến nơi làm việc hoặc từ nơi làm việc về nơi ở) tính từ 03 năm liền kề trước năm đề xuất, đối với cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và các tổ chức khác;

đ) Chi phí thực hiện kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động bình quân trong 03 năm liền kề trước năm đề xuất ít nhất bằng 0,5% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội của người lao động.

2. Người sử dụng lao động được áp dụng mức đóng quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 4 của Nghị định này nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Đáp ứng đầy đủ các quy định tại Điểm a, b và c Khoản 1 Điều này

b) Giảm 75% tần suất tai nạn lao động (bao gồm cả các trường hợp bị tai nạn khi đi từ nơi ở đến nơi làm việc hoặc từ nơi làm việc về nơi ở) tính từ năm liền kề trước năm đề xuất so với tần suất tai nạn lao động trung bình của 03 năm liền kề trước năm liền kề của năm đề xuất, đối với doanh nghiệp thuộc ngành nghề có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; hoặc không để xảy ra tai nạn lao động (bao gồm cả các trường hợp bị tai nạn khi đi từ nơi ở đến nơi làm việc hoặc từ nơi làm việc về nơi ở) tính từ 03 năm liền kề trước năm đề xuất, đối với đối với cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và các tổ chức khác;

c) Chi phí thực hiện kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động bình quân trong 03 năm liền kề trước năm đề xuất ít nhất bằng 1 % quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội của người lao động;

d) Đã áp dụng các biện pháp kỹ thuật để cải thiện điều kiện lao động vào bất kỳ năm nào trong 03 năm liền kề trước năm đề xuất.

Điều 6. Giấy chứng nhận ISO 45001:2018 làm căn cứ để xem xét áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

1. Giấy chứng nhận ISO 45001:2018 làm căn cứ để xem xét áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 5 của Nghị định này được cấp bởi tổ chức chứng nhận đáp ứng đủ yêu cầu về năng lực sau đây:

a) Có Giấy đăng ký hoạt động chứng nhận còn hiệu lực về lĩnh vực Hệ thống quản lý theo ISO 45001:2018, đúng theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh đánh giá sự phù hợp;

b) Có đủ chuyên gia đánh giá an toàn, vệ sinh lao động đáp ứng yêu cầu về số lượng và năng lực quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 của Điều này.

2. Yêu cầu về số lượng tối thiểu các chuyên gia đánh giá an toàn, vệ sinh lao động của tổ chức chứng nhận như sau:

a) Có ít nhất 10 chuyên gia đánh giá chính thức của tổ chức, nếu đánh giá doanh nghiệp có sử dụng từ 1.000 lao động chính thức trở lên trong lĩnh vực có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

b) Có ít nhất 06 chuyên gia đánh giá chính thức của tổ chức, nếu đánh giá doanh nghiệp có sử dụng từ 300 đến dưới 1.000 lao động chính thức trong lĩnh vực có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

c) Có ít nhất 04 chuyên gia đánh giá chính thức của tổ chức, nếu đánh giá các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và các tổ chức khác với các doanh nghiệp quy định tại Điểm a và Điểm b của Khoản này.

3. Năng lực của chuyên gia đánh giá an toàn, vệ sinh lao động phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu sau:

a) Có trình độ từ đại học thuộc chuyên ngành khối kỹ thuật;

b) Có ít nhất 10 năm làm các công việc về xây dựng chính sách, pháp luật, quản lý, thanh tra, kiểm tra về an toàn, vệ sinh lao động tại cơ quan có chức năng, nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến công tác an toàn, vệ sinh lao động an toàn, vệ sinh lao động; hoặc có ít nhất 10 năm làm công việc về an toàn, vệ sinh lao động ở đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp;

c) Đã hoàn thành khóa huấn luyện, bồi dưỡng, sát hạch đạt yêu cầu về nghiệp vụ đánh giá công tác an toàn, vệ sinh lao động theo quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;

d) Có chứng chỉ hoàn thành khóa học và đạt yêu cầu về đánh giá công nhận hệ thống quản lý về an toàn, vệ sinh lao động theo tiêu chuẩn ISO 45001-2018 hoặc TCVN tương đương.

CHƯƠNG III**HỒ SƠ, TRÌNH TỰ THỦ TỤC VÀ THỜI HẠN THỰC HIỆN MỨC ĐÓNG THẤP HƠN MỨC ĐÓNG BÌNH THƯỜNG VÀO QUỸ BẢO HIỂM TAI NẠN LAO ĐỘNG, BỆNH NGHỀ NGHIỆP**

Điều 7. Hồ sơ đề xuất được áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

1. Đơn đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục số I ban hành kèm theo Nghị định này.
2. Bản sao kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động trong 03 năm liền kế trước năm đề xuất.
3. Bản sao giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 45001: 2018 (hoặc TCVN tương đương) kèm theo bản sao Báo cáo đánh giá sự tuân thủ pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động (theo mẫu quy định tại Phụ lục số II ban hành kèm theo Nghị định này).

Điều 8. Trình tự, thủ tục quyết định áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

1. Người sử dụng lao động có nhu cầu áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp thì nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 7 Nghị định này về Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
2. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ từ người sử dụng lao động, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội có trách nhiệm triển khai các công việc sau:
 - a) Gửi văn bản đến Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (nơi người sử dụng lao động đặt trụ sở chính của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức gửi hồ sơ đề xuất được áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp) để nghị đánh giá về tình hình báo cáo tai nạn lao động, báo cáo an toàn, vệ sinh lao động và việc kiểm tra, thanh tra chấp hành pháp luật (nếu có) theo mẫu tại Phụ lục III được ban hành kèm theo Nghị định này;
 - b) Thực hiện đăng tải thông tin của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức lên cổng thông tin điện tử của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội để lấy ý kiến rộng rãi trong vòng ít nhất 15 ngày;
 - c) Tổ chức thẩm định, đánh giá và ban hành quyết định điều chỉnh, áp dụng mức đóng mới thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo mẫu tại Phụ lục IV ban hành kèm theo

Nghị định này, đồng thời gửi quyết định đến cơ quan bảo hiểm xã hội để tổ chức thực hiện.

d) Trường hợp không giải quyết thì phải có văn bản trả lời cho người sử dụng lao động và nêu rõ lý do.

Điều 9. Thời hạn áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

1. Thời gian thực hiện mức đóng theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 4 Nghị định này là 36 tháng kể từ tháng quyết định áp dụng mức đóng có hiệu lực;

2. Trước khi hết thời hạn áp dụng mức đóng theo quy định tại Khoản 1 Điều này trong vòng 60 ngày, người sử dụng lao động nếu vẫn muốn duy trì mức đang đóng hoặc áp dụng mức đóng thấp nhất vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động thì lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 6 và thực hiện quy trình đề nghị theo quy định tại Điều 7 Nghị định này.

Điều 10. Thu hồi, hủy bỏ Quyết định điều chỉnh, áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

1. Quyết định điều chỉnh, áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 9 của Nghị định này sẽ bị thu hồi, hủy bỏ trong các trường hợp sau:

a) Phát hiện người sử dụng lao động có hành vi giả mạo hoặc khai man các tài liệu trong Hồ sơ đề xuất được áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

b) Tổ chức chứng nhận có hành vi gian lận, không đáp ứng yêu cầu năng lực quy định tại Điều 5 của Nghị định này trong hoạt động cấp Giấy chứng nhận ISO 45001:2018 làm căn cứ để xem xét áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

c) Người sử dụng lao động trong thời gian được áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp mà phát hiện vi phạm pháp luật an toàn, vệ sinh lao động ở mức độ tương đương việc xử lý vi phạm hành chính từ phạt tiền trở lên;

d) Người sử dụng lao động không thực hiện báo cáo tai nạn lao động, báo cáo công tác an toàn vệ sinh lao động trong thời gian được áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

2. Trường hợp phát hiện vi phạm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này thì người sử dụng lao động phải thực hiện đầy đủ trách nhiệm sau:

a) Hoàn trả phần tiền đóng chênh lệch với mức đóng bình thường đã được giảm trong thời gian thực hiện Quyết định điều chỉnh, áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

b) Thực hiện mức đóng bằng 1% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội trong thời gian 36 tháng kể từ khi Quyết định điều chỉnh, áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hết hiệu lực.

3. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm theo quy định tại Điểm b, c và d Khoản 1 Điều này thì người sử dụng lao động có trách nhiệm thực hiện mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bằng 0,7 % quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội kể từ khi Quyết định điều chỉnh, áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hết hiệu lực.

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

1. Quy định chi tiết về nội dung, chương trình và việc tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng, sát hạch nghiệp vụ đánh giá an toàn, vệ sinh lao động, đáp ứng yêu cầu về năng lực để đánh giá sự tuân thủ pháp luật theo mẫu báo cáo tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này; hướng dẫn về cách tính tần suất tai nạn lao động, thăm niên làm công tác an toàn, vệ sinh lao động.

2. Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị của Tổ chức chứng nhận theo quy định tại Khoản 2 Điều 14 Nghị định này, thực hiện công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (Cục An toàn lao động). Trường hợp không bảo đảm năng lực để công bố thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3. Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (Cục An toàn lao động) danh sách các chuyên gia đánh giá về an toàn, vệ sinh lao động; các thay đổi của tổ chức đánh giá; các vi phạm pháp luật trong hoạt động đánh giá chứng nhận ISO 45001 : 2018 quy định tại Nghị định này.

4. Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về việc đánh giá sự tuân thủ pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động; quyết định điều chỉnh mức đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

5. Quyết định giao nhiệm vụ cho cơ quan chuyên môn thuộc Bộ thực hiện trách nhiệm quyết định áp dụng mức đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao

động, bệnh nghề nghiệp; quyết định công bố tổ chức chứng nhận đủ năng lực thực hiện cấp Giấy chứng nhận ISO 45001:2018 thuộc thẩm quyền của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

6. Tổ chức thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện Nghị định này trên các phương tiện thông tin đại chúng ở trung ương; tổ chức tập huấn, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, đoàn thể liên quan trong triển khai thực hiện và thanh tra, kiểm tra thực hiện Nghị định này.

7. Chủ trì, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động đánh giá về an toàn, vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Trách nhiệm của Bảo hiểm xã hội Việt Nam

1. Tổ chức hướng dẫn và chỉ đạo cơ quan Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện việc điều chỉnh mức đóng vào quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

2. Tổng hợp báo cáo Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội tình hình sử dụng quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Tổ chức thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, quản lý, tổ chức thực hiện việc đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định tại Nghị định này trên địa bàn quản lý.

2. Chỉ đạo Sở Lao động – Thương binh và Xã hội thực hiện việc báo cáo chấp hành pháp luật an toàn vệ sinh lao động của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Chỉ đạo Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và các ngành liên quan phối hợp với tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương thanh tra, kiểm tra, việc chấp hành các quy định pháp luật về việc đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trên địa bàn.

Điều 14. Trách nhiệm của tổ chức cấp Giấy chứng nhận ISO 45001:2018 làm căn cứ để xem xét áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

Ngoài việc tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành trong hoạt động đánh giá chứng nhận, tổ chức đánh giá chứng nhận ISO 45001:2018 làm căn cứ để xem xét áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp còn có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các quy định sau:

1. Cử chuyên gia đánh giá tham dự các lớp huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ đánh giá an toàn, vệ sinh lao động.

2. Gửi về Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (Cục An toàn lao động) đơn đề nghị công bố đủ năng lực theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này, trước khi thực hiện đánh giá cấp Giấy chứng nhận ISO 45001:2018 làm căn cứ để xem xét áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

3. Trong quá trình triển khai đánh giá chứng nhận theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018 tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức phải đảm bảo đáp ứng đầy đủ các yêu cầu sau:

a) Xây dựng quy trình đánh giá cụ thể phù hợp với cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức được đánh giá chứng nhận;

b) Cử chuyên gia đủ năng lực đã được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (Cục An toàn lao động) để thực hiện quá trình đánh giá chứng nhận;

c) Lập báo cáo đánh giá sự tuân thủ pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

4. Duy trì số lượng chuyên gia đánh giá đáp ứng quy định tại Khoản 2 Điều 6 của Nghị định này trong quá trình hoạt động. Thông báo cho Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội các thay đổi có ảnh hưởng tới năng lực hoạt động đánh giá đã công bố trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có sự thay đổi.

5. Báo cáo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu về Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội theo mẫu tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 15. Trách nhiệm của người sử dụng lao động

1. Cung cấp hồ sơ, tài liệu, các bằng chứng về mức độ tuân thủ và phối hợp với Tổ chức đánh giá và chuyên gia đánh giá trong quá trình đánh giá sự tuân thủ pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động;

2. Cử người phối hợp và giám sát bảo đảm Tổ chức đánh giá và chuyên gia đánh giá thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình đánh giá sự tuân thủ pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động;

3. Lưu giữ đầy đủ hồ sơ đánh giá sự tuân thủ và đề nghị áp dụng mức đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.
2. Việc áp dụng mức đóng vào quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định tại Điểm b và Điểm c Điều 4 của Nghị định này thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2020.
3. Các quy định tại Nghị định số 44/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hết hiệu lực từ khi Nghị định này có hiệu lực.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm trình Chính phủ xem xét, quyết định điều chỉnh mức đóng quy định tại Điều 4 của Nghị định này, căn cứ vào khả năng bảo đảm cân đối Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong từng thời kỳ; tổ chức triển khai thực hiện Nghị định này.
2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTG, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (3b).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

PHỤ LỤC I
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC ÁP DỤNG MỨC ĐÓNG THẤP HƠN MỨC ĐÓNG BÌNH THƯỜNG VÀO QUỸ BẢO HIỂM TAI NẠN LAO ĐỘNG, BỆNH NGHỀ NGHIỆP

(Kèm theo Nghị định số/2019/NĐ-CP ngày ... tháng năm 2019 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
ĐƯỢC ÁP DỤNG MỨC ĐÓNG THẤP HƠN MỨC ĐÓNG BÌNH THƯỜNG VÀO
QUỸ BẢO HIỂM TAI NẠN LAO ĐỘNG, BỆNH NGHỀ NGHIỆP

Kính gửi: Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

1. Tên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức:
- Ngành nghề sản xuất, kinh doanh chính:
- Tổng số người lao động đang tham gia bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp:
- Nơi đóng bảo hiểm xã hội:
- Nơi gửi báo cáo tai nạn lao động và công tác an toàn, vệ sinh lao động:
2. Địa chỉ liên lạc:
- Điện thoại: Fax: E-mail:
3. Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số
- Cơ quan cấp: cấp ngày tại
4. Người đại diện theo pháp luật:
- Họ tên: Giới tính:
- Chức vụ:
- Quốc tịch: Sinh ngày:
- Số CMND/hộ chiếu/căn cước công dân Cấp ngày tại
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
- Điện thoại: E-mail:

5. Sau khi nghiên cứu quy định tại Nghị định số/2019/NĐ-CP ngày tháng năm 2019 của Chính phủ, chúng tôi nhận thấy có đủ các điều kiện được giảm mức đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo bảng tự đánh giá sau:

STT	Tiêu chí đánh giá	Kết quả thực hiện		Hồ sơ kèm theo
1	Báo cáo về tai nạn lao động trong 04 năm liền kề trước năm đề xuất	Năm báo cáo	Thời điểm gửi và nơi gửi báo cáo về tai nạn lao động	Bản sao các báo cáo về tai nạn lao động, báo cáo về công tác an toàn, vệ sinh lao động
		Năm....		
		Năm...		
		Năm...		
2	Báo cáo về công tác an toàn, vệ sinh lao động trong 03 năm liền kề trước năm đề xuất	Năm báo cáo	Thời điểm gửi và nơi gửi báo cáo về công tác an toàn, vệ sinh lao động	
		Năm....		
		Năm...		
		Năm...		
3	Vì phạm về an toàn, vệ sinh lao động trong 03 năm liền tính đến trước đề xuất	Có bị thanh, kiểm tra về an toàn, vệ sinh lao động trong 03 năm liền kề trước thời điểm đề xuất điều chỉnh và ngay trong năm đề xuất? Nếu có liệt kê các kiến nghị xử lý vì phạm về an toàn, vệ sinh lao động của các đoàn thanh, kiểm tra nêu trên? Các kiến nghị đã được khắc phục		Biên bản kết luận của đoàn thanh, kiểm tra (nếu có)
4	Chi phí thực hiện kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động bình quân trong 03 năm liền kề trước thời điểm đề xuất điều chỉnh mức đóng	Tổng chi phí thực hiện kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động trong 03 năm liền kề trước thời điểm đề xuất điều chỉnh mức đóng (triệu đồng)	Tổng quỹ lương đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong 03 năm liền kề trước thời điểm đề xuất điều chỉnh mức đóng (triệu đồng)	Kế hoạch AVSLĐ trong 03 năm liền kề trước thời điểm đề xuất điều chỉnh mức đóng
5	Tần suất tai nạn lao động năm liền kề trước năm đề xuất	Tổng số người lao động đang tham gia BHXH bắt buộc tại năm liền kề trước	Tổng số tai nạn lao động đối với người lao động tại năm liền kề trước năm đề xuất	Tần suất tai nạn lao động tính trên 1000 người lao động

		năm đề xuất:		
6	Tần suất tai nạn lao động trung bình 03 năm liền kể tính từ năm trước năm đề xuất	Tổng số người lao động trung bình 03 năm liền kể tính từ năm trước năm đề xuất:	Tổng số tai nạn lao động trong 03 năm liền kể tính từ năm trước năm đề xuất:	
7	Giấy chứng nhận tiêu chuẩn hệ thống quản lý an toàn, vệ sinh lao động theo ISO 45001:2018	Số chứng nhận: Tên tổ chức cấp: Hiệu lực giấy chứng nhận:		Bản sao giấy chứng nhận Bản sao các báo cáo đánh giá của tổ chức đánh giá

Đề nghị quý Bộ xem xét và cho phép áp dụng việc đóng vào quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp ở mức : *(Ghi rõ mức đóng đề nghị là 0,5% hoặc 0,3% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội hay)*

6. Tài liệu gửi kèm theo gồm có:.....

7. *(Tên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức)* xin cam kết:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong đơn đề nghị này và các hồ sơ, tài liệu kèm theo.

- Thực hiện đúng các quy định về an toàn, vệ sinh lao động và các quy định khác của pháp luật có liên quan./.

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP....

(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

PHỤ LỤC II**MẪU BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ AN TOÀN, VỆ SINH
LAO ĐỘNG**

(Kèm theo Nghị định số/2019/NĐ-CP ngày tháng năm 2019 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ AN TOÀN, VỆ SINH LAO
ĐỘNG**

Tên tổ chức đánh giá: _____

Tên cơ sở sản xuất kinh doanh được đánh giá: _____

Ngành sản xuất: _____

Đơn vị chủ quản: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____ Số Fax: _____

E-mail: _____ Web-site: _____

Ngày lập hồ sơ đánh giá tuân thủ pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động:

Năm: _____

Phần I**TỔNG QUAN CHUNG VỀ VIỆC ĐÁNH GIÁ****I. Tổng quan chung về cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức được đánh giá**

1. Tên cơ sở lao động: _____
- Cơ quan quản lý trực tiếp: _____
- Địa chỉ: _____
- Sản phẩm ngành sản xuất, kinh doanh (Các sản phẩm chính): _____
- _____
- Năm thành lập: _____
- Tổng số người lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc: _____
- Số lao động trực tiếp: _____
- Số lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động:
- Số máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động:
- Số lao động làm nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm: _____

2. Quy mô (Sản lượng sản phẩm):**3. Tóm tắt quy trình công nghệ, dịch vụ:****II. Mô tả quy trình đánh giá****III. Phạm vi đánh giá**

- Địa điểm đánh giá
- Quy mô cuộc đánh giá
- Ngành nghề được đánh giá

Phần II

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ SỰ TUÂN THỦ

TT	Nội dung đánh giá	Hình thức đánh giá	Kết quả đánh giá
1	Tổ chức bộ máy		
1.1	Hội đồng an toàn, vệ sinh lao động		
1.2	Phòng, ban làm công tác an toàn, vệ sinh lao động		
1.3	Người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động		
	- Số lượng cán bộ chuyên trách;		
	- Số lượng cán bộ bán chuyên trách;		
	- Trình độ đào tạo;		
	- Số năm kinh nghiệm		
1.4	Bộ phận y tế cơ sở (Nếu không có thì nêu rõ thuê cơ quan nào thực hiện)		
	- Số bác sĩ		
	- Số y tá		
1.5	An toàn vệ sinh viên		
	- Số lượng		
	- Quy chế hoạt động		
	- Phụ cấp		
1.6	Phân công trách nhiệm về an toàn, vệ sinh lao động		
2	Xây dựng kế hoạch về công tác an toàn, vệ sinh lao động		
	- Nội dung kế hoạch		
	- Thời điểm xây dựng kế hoạch		

	- Tổng kinh phí cho công tác an toàn, vệ sinh lao động trung bình 03 năm trước năm đề xuất		
3	Kiểm soát yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại		
	- Quy trình kiểm soát		
	- Mục tiêu việc kiểm soát		
	- Phân công người hoặc bộ phận chịu trách nhiệm việc kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại		
	- Lưu trữ hồ sơ và công khai kết quả kiểm soát		
	- Triển khai đánh giá hiệu quả các biện pháp phòng chống các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại		
4	Biện pháp xử lý sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng và ứng cứu khẩn cấp		
	- Các loại biện pháp xử lý sự cố		
	- Phương án xử lý		
5	Thông tin, tuyên truyền, huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động		
	- Cách thức, trình tự, nội dung thông tin về an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động		
	- Phân loại các nhóm đối tượng huấn luyện		
	- Thời gian, chương trình huấn luyện cho các nhóm		
	- Lưu trữ hồ sơ huấn luyện		
	- Cấp thẻ an toàn lao động cho nhóm 3		
	- Tên tổ chức thực hiện dịch vụ huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động		
6	Chế độ bảo hộ lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động		
6.1	Khám sức khỏe định kỳ và khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho người lao động:		

	- Tần suất khám cho người lao động bình thường		
	- Tần suất khám đối với người lao động làm nghề, công việc NNDHNNH hoặc đặc biệt nặng nhọc độc hại, nguy hiểm; người lao động là người khuyết tật, người lao động chưa thành niên, người lao động cao tuổi		
	- Khám bổ sung đối với lao động nữ		
	- Khám phát hiện bệnh nghề nghiệp		
6.2	Nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (phân loại)		
6.3	Chế độ trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động		
	- Nguyên tắc cấp phát		
	- Điều kiện cấp phát		
	- Nguyên tắc sử dụng		
	- Nguyên tắc bảo quản		
6.4	Bồi dưỡng bằng hiện vật		
	- Điều kiện cho hưởng		
	- Mức bồi dưỡng cho các đối tượng		
	- Nguyên tắc bồi dưỡng		
6.5	Thời giờ làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại		
7	Quản lý máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động		
	- Việc kiểm định		
	- Việc khai báo với cơ quan quản lý nhà nước		
	- Hồ sơ quản lý		
	- Tên đơn vị thuê làm dịch vụ kiểm định máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao		

	động		
8	Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp		
	- Sổ theo dõi, thống kê tai nạn lao động		
	- Hồ sơ quản lý sức khỏe người lao động		
	- Thực hiện báo cáo tai nạn lao động về cơ quan quản lý nhà nước		
	- Khai báo, điều tra, báo cáo tai nạn lao động		
	- Thực hiện các trách nhiệm cho người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp		
9	Quan trắc môi trường lao động		
	- Tên đơn vị thuê dịch vụ quan trắc môi trường lao động		
	- Phạm vi quan trắc môi trường lao động		
10	Tự kiểm tra an toàn, vệ sinh lao động		
	- Kế hoạch, nội dung tự kiểm tra		
	- Hình thức, thời hạn tự kiểm tra		
11	Thống kê, báo cáo về an toàn, vệ sinh lao động		
	- Thống kê, lưu trữ về an toàn, vệ sinh lao động		
	- Việc thực hiện báo cáo công tác an toàn, vệ sinh lao động về cơ quan quản lý nhà nước		
12	Sơ kết, tổng kết về an toàn, vệ sinh lao động		
13	Kết quả thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động đối với cơ sở lao động		
14	Việc thực hiện tiêu chuẩn, quy chuẩn, biện pháp an toàn đã ban hành		
15	Tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động		

PHẦN III. KIẾN NGHỊ VÀ KẾT LUẬN

1. Kết luận về việc tuân thủ pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động⁽¹⁾

.....

.....

2. Kiến nghị⁽²⁾:

.....

.....

CHUYÊN GIA ĐÁNH GIÁ⁽³⁾

(Ký, ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN

(Ký tên, đóng dấu)

(1) Kết luận sự tuân thủ theo các mức :

- Tuân thủ;
- Không tuân thủ;
- Tuân thủ nhưng cần khắc phục một số nội dung.

(2) Kiến nghị cụ thể theo 3 mức:

- Đủ điều kiện đề xuất giảm mức đóng vào quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;
- Không đủ điều kiện đề xuất giảm mức đóng vào quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;
- Đủ điều kiện đề xuất giảm mức đóng vào quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp nhưng

cần khắc phục một số nội dung.

(3) Là chuyên gia đã được huấn luyện và công bố trên công thông tin điện tử của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (Cục An toàn lao động).

PHỤ LỤC III
MẪU BÁO CÁO VIỆC CHẤP HÀNH QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT AN TOÀN, VỆ
SINH LAO ĐỘNG

(Kèm theo Nghị định số .../2019/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2019 của Chính phủ)

SỞ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI

TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

, ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

Trả lời công văn số ngày ... của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về đề nghị cung cấp thông tin về tình hình chấp hành pháp luật an toàn, vệ sinh lao động của Doanh nghiệp/Tổ chức, Sở Lao động- Thương binh và Xã hội tỉnh/thành phố.... xin báo cáo như sau:

1. Tình hình thực hiện báo cáo về tai nạn lao động trong 04 năm liền kề trước năm đề xuất... *(ghi rõ năm)*:
 - a) Về thời điểm báo cáo:⁽¹⁾
 - b) Đánh giá về báo cáo:⁽²⁾
2. Tình hình thực hiện báo cáo về an toàn, vệ sinh lao động trong 03 năm liền kề trước năm đề xuất... *(ghi rõ năm)*:
 - a) Về thời điểm báo cáo:⁽¹⁾
 - b) Đánh giá về báo cáo:⁽²⁾
3. Tình hình thanh tra, kiểm tra thực hiện pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động trong 03 năm gần đây:
 - a) Việc thực hiện thanh tra, kiểm tra (nếu có):⁽³⁾
 - b) Kết quả và việc thực hiện kiến nghị của đoàn thanh tra, kiểm tra:

Trên đây là tình hình chấp hành pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động của Doanh nghiệp/Tổ chức, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội báo cáo để Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội biết

Nơi nhận:

- Như trên;

.....

GIÁM ĐỐC
 (Ký tên, đóng dấu)

(1) Ghi rõ thông tin theo từng báo cáo

(2) Đánh giá theo các tiêu chí sau: đầy đủ thông tin; đúng thời hạn; ước tính độ tin cậy, tính chính xác của thông tin, nếu có thể.

(3) Ghi rõ thông tin theo từng cuộc thanh tra, kiểm tra, nếu có

PHỤ LỤC IV**MẪU QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH MỨC ĐÓNG BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC VÀO QUỸ BẢO HIỂM TAI NẠN LAO ĐỘNG BỆNH NGHỀ NGHIỆP***(Kèm theo Nghị định số .../2019/NĐ-CP ngày ... tháng năm 2019 của Chính phủ)***BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số /QĐ-LĐTBXH

Hà Nội, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH**VỀ VIỆC ĐIỀU CHỈNH MỨC ĐÓNG BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC VÀO QUỸ BẢO HIỂM TAI NẠN LAO ĐỘNG BỆNH NGHỀ NGHIỆP****BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI***Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;**Căn cứ Nghị định số .../2019/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2019 của Chính phủ quy định mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc vào quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;**Xét đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn lao động,***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Điều chỉnh mức đóng bảo hiểm xã hội bắt vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong Quỹ bảo hiểm xã hội như sau:

1. Tên/Tổ chức được điều chỉnh:
2. Mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được áp dụng:
3. Thời điểm áp dụng mức đóng: từ ngày đến ngày

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngàytháng.....nămđến ngày.....tháng.....năm.....**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục An toàn lao động và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.**BỘ TRƯỞNG****Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Sở LĐTBXH...;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Vụ Bảo hiểm xã hội
- Lưu: VT, Cục ATLĐ (03 bản).

PHỤ LỤC V

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ ĐỦ NĂNG LỰC THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG
ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN ISO 45001:2018 THEO NGHỊ ĐỊNH .../2019/NĐ- CP**
(Kèm theo Nghị định số .../2019/NĐ-CP ngày ... tháng năm 2019 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**CÔNG BỐ ĐỦ NĂNG LỰC THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ CHỨNG
NHẬN ISO 45001:2018 THEO NGHỊ ĐỊNH .../2019/NĐ- CP**

Kính gửi: Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (Cục An toàn lao động)

Căn cứ Nghị định số .../2019/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2019 của Chính phủ quy định mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp,

1. Tên tổ chức: (GHI CHỮ IN ĐẬM)

2. Người đại diện: Chức vụ:

3. Địa chỉ:

4. Số điện thoại: Số fax:

Địa chỉ E-mail: Web-site:

5. Đề nghị công bố đủ năng lực thực hiện hoạt động đánh giá chứng nhận ISO 45001:2018 theo Nghị định số .../2019/NĐ-CP làm căn cứ để xem xét áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo phạm vi như sau ⁽¹⁾ :

6. Gửi kèm theo đơn này là Bản sao Giấy đăng ký hoạt động chứng nhận còn hiệu lực về lĩnh vực Hệ thống quản lý theo ISO 45001:2018; Danh sách chuyên gia đánh giá an toàn, vệ sinh lao động ⁽²⁾.

Tổ chức cam kết toàn bộ các nội dung đã công bố đủ năng lực trên đây là hoàn toàn đúng sự thật.

**LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ
CÔNG BỐ**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Cục An toàn lao động, Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT.

(1): Ghi rõ thông tin theo Khoản 2 Điều 6 của Nghị định này

(2): Danh sách các chuyên gia đáp ứng yêu cầu quy định tại Khoản 3 Điều 6 của Nghị định này.

PHỤ LỤC VI

MẪU BÁO CÁO TÌNH HÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ISO 45001:2018

Kèm theo Nghị định số .../2019/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2019 của Chính phủ)

(TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
(TÊN TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN) Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ngày tháng năm

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN, VỆ
SINH LAO ĐỘNG THEO TIÊU CHUẨN ISO 45001: 2018

(Từ ngày.../.../20... đến ngày.../.../20...)

Kính gửi: Bộ Lao động – Thương binh và xã hội

1. Tên tổ chức chứng nhận:
2. Địa chỉ:
3. Điện thoại:..... Fax:..... E-mail:
4. Tình hình hoạt động
(Tên tổ chức chứng nhận) báo cáo tình hình hoạt động chứng nhận từ ngày.../.../20... đến ngày.../.../20... như sau:

a) Đơn vị được chứng nhận trong kỳ báo cáo

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ (ghi địa danh tỉnh/ thành phố)	Tiêu chuẩn áp dụng	Thời gian/hiệu lực của chứng chỉ chứng nhận (ghi năm hết hiệu lực)	Ghi chú

b) Đơn vị có chứng chỉ đã bị thu hồi (nếu có) trong kỳ báo cáo

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ (ghi địa danh tỉnh/ thành phố)	Tiêu chuẩn áp dụng	Thời gian/hiệu lực của chứng chỉ chứng nhận (ghi năm hết hiệu lực)	Ghi chú

c) Đơn vị có cơ sở đánh giá nhưng không đủ điều kiện cấp chứng nhận (nếu có) trong kỳ báo cáo

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ (ghi địa danh tỉnh/ thành phố)	Tiêu chuẩn áp dụng	Thời gian/hiệu lực của chứng chỉ chứng nhận (ghi năm hết hiệu lực)	Ghi chú

5. Các kiến nghị, đề xuất (nếu có)
(Tên tổ chức chứng nhận) báo cáo để quý Bộ biết./.

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC
(Ký tên, đóng dấu)